|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  **TRƯỜNG TRUNG CẤP TỔNG HỢP ĐÔNG NAM Á** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

Ngành đào tạo: **ĐIỀU DƯỠNG**

Mã ngành: 5720301

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Thời gian đào tạo: **1,5 năm** (18 tháng)

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên

1. **Mục tiêu đào tạo:**
2. *Về kiến thức*

* Trình bày được những nội dung cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
* Phân tích được sự tác động của môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
* Phân tích được tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh.
* Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về qui trình chăm sóc điều dưỡng.
* Mô tả được các triệu chứng chính và các biện pháp phòng bệnh của các bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản - phụ khoa và bệnh truyền nhiễm thường gặp.
* Trình bày được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

1. *Về kỹ năng*

* Thực hiện được các qui trình kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản.
* Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh theo đúng qui trình điều dưỡng.
* Áp dụng được một số biện pháp chăm sóc điều dưỡng bằng y học cổ truyền cho người bệnh.
* Tham gia phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương và phối hợp công tác phòng chống dịch.
* Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.
* Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1. *Về Thái độ*

* Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ nguời bệnh.
* Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
* Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
* Bảo đảm an toàn cho người bệnh.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 30

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ.

- Khối lượng các môn học, môn đun chuyên môn: 915 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 675 giờ; Thực hiện, thực tập, thí nghiệm: 1364 giờ.

**3. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa

*a. Nội dung*

- Để học sinh nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường tổ chức các hội thi Kỹ năng nghề nghiệp, tạo sân chơi lành mạnh và qua đó học tập, trao đổi kiến thức, khơi gợi sự hứng thú, say mê với nghề nghiệp đã chọn.

*b. Thời gian cho hoạt động ngoại khóa*

- Được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | - Thể dục, thể thao. | - 5 đến 6 giờ.  - 17 giờ đến 18 giờ. |
| 2 | - Tham gia hội thi. | - Theo kế hoạch do Khoa Nghiệp vụ hoặc Đoàn Thanh niên tổ chức. |
| 3 | - Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu. | - Tất cả các ngày làm việc trong tuần. |
| 4 | - Vui chơi, giải trí và các hoạt động Đoàn thể. | - Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các buổi tối. |
| 5 | - Đi tham quan thực tế, thực hành nghề nghiệp. | - Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học. |

3.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

- Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học được thực hiện theo đúng chương trình chi tiết môn học đã được xây dựng và phê duyệt.

- Quy chế thi và kiểm tra, tính điểm tổng kết môn học thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 13 tháng 03 năm 2017 về việc Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

3.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

*a. Hướng dẫn thi tốt nghiệp*

- Tổ chức ôn tập các môn thi tốt nghiệp trước khi tổ chức thi tốt nghiệp 15 ngày.

- Xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và thông báo danh sách học sinh đủ điều kiện thi tốt nghiệp trước khi tổ chức thi tốt nghiệp 10 ngày.

- Các môn thi tốt nghiệp cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn thi** | **Hình thức thi**  **(Viết, thực hành)** | **Thời gian**  **(phút)** | **Ghi chú** |
| 1 | **Chính trị**  Nội dung thi thuộc chương trình học phần Chính trị theo quy định của Bộ GD&ĐT | Tự luận | 120 - 150 |  |
| 2 | **Lý thuyết tổng hợp:**  -Điều dưỡng cơ bản  -CSNB nội khoa I, II  -CSNB ngoại khoa  -CSSK trẻ em | Tự luận | 120 - 150 |  |
| 3 | **Thực hành nghề nghiệp**  ***3.1 Lý thuyết của thực hành***  Làm kế hoạch chăm sóc nội hoặc kế hoạch chăm sóc ngoại trên bệnh nhân của bệnh viện  ***3.2 thực hành tay nghề***  Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng cơ bản I và II | Tự luận  Chạy trạm | 120 – 150  5 phút / 1 trạm |  |

*b. Xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp*

- Xét công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng trung cấp cho học sinh tốt nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2021*

**Q.HIỆU TRƯỞNG**

**TS. HUỲNH TRỌNG HIỀN**